

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2006/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2006

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bổ sung Chương trình đào tạo thuyền viên,  
người lái phương tiện thủy nội địa**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình bổ túc, bồi dưỡng thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa” bổ sung vào “Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa” đã ban hành kèm theo Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam trong phạm vi trách nhiệm của mình tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các vụ liên quan, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Hồ Nghĩa Dũng**

**BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC, BỒI DƯỠNG THUYỀN VIÊN,  
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BGTVT  
ngày 03 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**A. CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC ĐỂ CẤP BẰNG  
THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA HẠN CHẾ**

**I. Quy định chung**

1. Thời gian toàn khóa: 47 giờ (07 ngày)
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành và đối tượng là những người đã có chứng chỉ thủy thủ, chứng chỉ lái phương tiện (kể cả được đào tạo theo chương trình hạn chế) có thời gian làm chức danh thủy thủ hoặc người lái phương tiện từ 36 tháng trở lên.

**II. Mục tiêu**

Sau khi hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu bài thi cuối khóa, học viên được cấp bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế (T3 HC).

**III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian**

1. Chương trình bổ túc

SỐ TT	CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NỘI DUNG BỔ TÚC	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG CHUNG</b>	10	
1	Khai giảng, bế giảng	2	
2	Ôn tập và thi	8	
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG BỔ TÚC</b>	37	16 giờ thực hành
1	An toàn cơ bản và sơ cứu	8	8 giờ thực hành
2	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	15	

SỐ TT	CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NỘI DUNG BỔ TỨC	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
3	Điều động tàu	6	
4	Thực hành điều động	8	8 giờ thực hành
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	47	16 giờ thực hành

## 2. Thi kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG THI	HÌNH THỨC
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Thực hành điều động	Thực hành

## B. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ THỦY THỦ

### I. Quy định chung

1. Thời gian bồi dưỡng: 30 giờ (4 ngày).
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

### II. Mục tiêu

Học viên học xong chương trình này và kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ thủy thủ (chương trình hạn chế), có thể đảm nhiệm chức danh thủy thủ trên phương tiện thủy nội địa.

### III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

#### 1. Chương trình bồi dưỡng

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
1	An toàn cơ bản và sơ cứu	4	4 giờ thực hành
2	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	8	
3	Luồng chạy tàu thuyền	3	

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
4	Vận tải (lên xuống hành khách, bảo quản, xếp dỡ hàng hóa)	3	
5	Thủy nghiệp cơ bản	7	7 giờ thực hành
	Kiểm tra kết thúc khóa học	5	
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	30	11 giờ thực hành

## 2. Kiểm tra kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	HÌNH THỨC
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Thủy nghiệp cơ bản	Vấn đáp + Thực hành

## C. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ LÁI PHƯƠNG TIỆN

### I. Quy định chung

1. Thời gian bồi dưỡng: 30 giờ (4 ngày).
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

### II. Mục tiêu

Học viên học xong chương trình này và kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ lái phương tiện (chương trình hạn chế), có thể điều khiển phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 5 tấn đến 15 tấn hoặc phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 mã lực đến 15 mã lực hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người.

### III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Chương trình bồi dưỡng

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
1	An toàn cơ bản và sơ cứu	4	4 giờ thực hành
2	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	8	
3	Điều động	3	
4	Luồng chạy tàu thuyền	2	
5	Vận tải hàng hóa và hành khách	2	
6	Thủy nghiệp cơ bản	3	3 giờ thực hành
7	Thực hành điều động	3	3 giờ thực hành
	Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng	5	
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	30	10 giờ thực hành

## 2. Kiểm tra kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	HÌNH THỨC
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Thực hành điều động	Thực hành

## D. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ THỢ MÁY

### I. Quy định chung

1. Thời gian bồi dưỡng: 30 giờ (4 ngày).
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

### II. Mục tiêu

Học viên học xong chương trình này và kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ thợ máy (chương trình hạn chế), có thể đảm nhiệm chức danh thợ máy trên phương tiện thủy nội địa.

### III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Chương trình bồi dưỡng

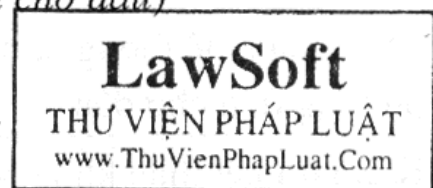
SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
1	An toàn cơ bản và sơ cứu	4	4 giờ thực hành
2	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	3	
3	Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chăm sóc, bảo quản, quy trình vận hành máy, điện tàu	12	
4	Thực hành máy, điện	6	6 giờ thực hành
	Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng	5	
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	30	10 giờ thực hành

## 2. Kiểm tra kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	HÌNH THỨC
1	Lý thuyết tổng hợp	Viết
2	Vận hành máy	Thực hành

## **Đ. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỖ DẦU**

*(gọi tắt là chứng chỉ an toàn chỡ dầu)*



### **I. Quy định chung**

1. Thời gian bồi dưỡng: 46 giờ (6 ngày).
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành và là thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

### **II. Mục tiêu**

Học viên học xong chương trình này và kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ an toàn chỡ dầu, có thể làm việc trên phương tiện chỡ dầu. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Biết tính chất hóa lý của dầu và ô nhiễm do dầu gây ra;
- Nắm chắc quy định an toàn chỡ dầu và biết cách xử lý khi gặp sự cố;

- Hiểu cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở dầu;
- Chuẩn bị, bảo quản, bảo dưỡng, vận hành hệ thống, thiết bị chứa đựng, vận chuyển dầu.

### III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

#### 1. Chương trình bồi dưỡng

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
1	Giới thiệu về dầu	10	
	- Khái niệm, tính chất, các thuật ngữ		
	- Ô nhiễm do dầu gây ra		
2	An toàn làm việc trên phương tiện chở dầu	14	4 giờ thực hành
	- Các quy định về an toàn		
	- Công tác an toàn phòng chống cháy nổ		
	- Thực hành ứng cứu khi có tình huống cháy, nổ, ngộ độc		
3	Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở dầu	16	12 giờ thực hành
	- Cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở dầu		
	- Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở dầu		
	Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng	6	
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	46	16 giờ thực hành

#### 2. Kiểm tra kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	HÌNH THỨC
1	Lý thuyết tổng hợp	Viết
2	Vận hành hệ thống làm hàng và an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, phòng độc	Thực hành

09692497



## E. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỖ HÓA CHẤT

(gọi tắt là chứng chỉ an toàn chỗ hóa chất)

### I. Quy định chung

1. Thời gian đào tạo: 46 giờ (6 ngày).
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành và là thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

### II. Mục tiêu

Học viên học xong chương trình này và kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ an toàn chỗ hóa chất, có thể làm việc trên phương tiện chỗ hóa chất. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Biết tính chất hóa lý của hóa chất và ô nhiễm do hóa chất gây ra;
- Nắm chắc quy định an toàn chỗ hóa chất và biết cách xử lý khi gặp sự cố;
- Hiểu cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chỗ hóa chất;
- Chuẩn bị, bảo quản, bảo dưỡng, vận hành hệ thống, thiết bị chứa đựng, vận chuyển hóa chất.

### III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

#### 1. Chương trình bồi dưỡng

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
1	Giới thiệu về hóa chất	10	
	- Khái niệm, tính chất, các thuật ngữ		
	- Ô nhiễm, độc hại do hóa chất gây ra		
2	An toàn làm việc trên phương tiện chỗ hóa chất	14	4 giờ thực hành
	- Các quy định về an toàn		
	- Công tác an toàn phòng chống cháy nổ		

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
	- Thực hành ứng cứu khi có tình huống cháy, nổ, ngộ độc		
3	Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở hóa chất	16	12 giờ thực hành
	- Cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở hóa chất		
	- Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở hóa chất		
	Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng	6	
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	46	16 giờ thực hành

## 2. Kiểm tra kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	HÌNH THỨC
1	Lý thuyết tổng hợp	Viết
2	Vận hành hệ thống làm hàng và an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, phòng độc	Thực hành

## G. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỖ KHÍ HÓA LỎNG

(gọi tắt là chứng chỉ an toàn chỗ khí hóa lỏng)

### I. Quy định chung

1. Thời gian bồi dưỡng: 46 giờ (6 ngày).
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành và là thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

### II. Mục tiêu

Học viên học xong chương trình này và kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ an toàn chỗ khí hóa lỏng, có thể làm việc trên phương tiện chở khí hóa lỏng. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Biết tính chất hóa lý của khí hóa lỏng và ô nhiễm do khí hóa lỏng gây ra;

- Nắm chắc quy định an toàn chở khí hóa lỏng và biết cách xử lý khi gặp sự cố;
- Hiểu cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở khí hóa lỏng;
- Chuẩn bị, bảo quản, bảo dưỡng, vận hành hệ thống, thiết bị chứa đựng, vận chuyển khí hóa lỏng.

### III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

#### 1. Chương trình bồi dưỡng

SỐ TT	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG	THỜI GIAN (Giờ học)	GHI CHÚ
1	Giới thiệu về khí hóa lỏng	10	
	- Khái niệm, tính chất, các thuật ngữ		
	- Ô nhiễm, độc hại do khí hóa lỏng gây ra		
2	An toàn làm việc trên phương tiện chở khí hóa lỏng	14	4 giờ thực hành
	- Các quy định về an toàn		
	- Công tác an toàn phòng chống cháy nổ		
	- Thực hành ứng cứu khi có tình huống cháy, nổ, ngộ độc		
3	Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở khí hóa lỏng	16	12 giờ thực hành
	- Cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở khí hóa lỏng		
	- Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở khí hóa lỏng		
	Kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng	6	
	<b>THỜI GIAN TOÀN KHÓA</b>	46	16 giờ thực hành

#### 2. Kiểm tra kết thúc khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	HÌNH THỨC
1	Lý thuyết tổng hợp	Viết
2	Vận hành hệ thống làm hàng và an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, phòng độc	Thực hành